

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỚN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 01 – 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Vương

Bà Trương Thị Ngọc Linh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 379/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, giao con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973; (yêu cầu vắng mặt).

Trú tại: Tổ 06, ấp Phố Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Văn Công D, sinh năm 1967; (yêu cầu vắng mặt).

Trú tại: Tổ 06, ấp Phố Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H và ông Văn Công D sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989, đến năm 2002 thì bà H và ông D mới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới; sau khi kết hôn bà H

và ông D sinh sống tại ấp Phổ Lồ, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D không quan tâm lo lắng cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền; trước đây bà H cũng đã nộp đơn gửi lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn sau đó bà H rút đơn về để cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông D vẫn không thay đổi, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Văn Công D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Văn Công N, sinh năm: 1990 và Văn Công L, sinh năm: 1992. Hiện nay các con đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Văn Công D trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2020.*

Về hôn nhân: Ông D thống nhất như lời của bà H về thời gian chung sống, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà H làm đơn xin ly hôn thì ông D cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Văn Công N, sinh năm: 1990 và Văn Công L, sinh năm: 1992, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và N vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và N vụ của đương sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H: ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà H, ông D thuận tình ly hôn; về con chung: các con đã trưởng thành nên đề nghị không giải quyết, về tài sản chung: các đương sự

chưa yêu cầu nên đề nghị không giải quyết; về nợ chung không có nên đề nghị không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Văn Công D, cư trú tại tổ 06, ấp Phổ Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bà H, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông D.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông D sau thời gian tìm hiểu tự nguyện và chung sống với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước; hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 9 và điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông D xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không quan tâm, lo lắng cho nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. bà H yêu cầu ly hôn và ông D đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông D đều thừa nhận có 02 người con chung là Văn Công N, sinh năm: 1990 và Văn Công L, sinh năm: 1992, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông D chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: nguyên đơn khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Văn Công D.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung : Các đương sự tự thỏa thuận với nhau chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002251 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- UBND xã An Phú, huyện Hớn Quản;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Hồ Văn Thanh**

